TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-03-2023
"*V/v ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyển và bà Đỗ Thị Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1958. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 2 An Hòa, xã N1, huyện P1, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị H trình bày: Tôi và ông Nguyễn Đình Tr kết hôn với nhau vào năm 1995 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thị Song Th, sinh ngày 22/6/1996; Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 22/01/1999 đều đã đủ tuổi trưởng thành. Quá trình chung sống vợ chồng hanh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, thường xảy ra sung đột ảnh hưởng đến tinh thần và con cái. Ông Tr đã bỏ đi từ năm 1998, chúng tôi

sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay tôi không còn tình cảm với ông Tr nữa, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đình Tr; về con chung: các con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung: tôi không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Đình Tr trình bày: Tôi và bà Phạm Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28/6/1995. Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thị Song Th, sinh ngày 22/6/1996; Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 22/01/1999 đều đã đủ tuổi trưởng thành. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm sống nên chúng tôi đã ly thân từ năm 1998 đến nay. Vì tình cảm chúng tôi không còn nên tôi đồng ý ly hôn với bà Hòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đăk Song đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H, đề nghị giải quyết cho bà Phạm Thị H ly hôn với ông Nguyễn Đình Tr. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn ĐÌnh Tr nên quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn ông Nguyễn Đình Tr có nơi cư trú tại Đội 2 An Hòa, xã N1, huyện P1, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên giữa bà Hòa và ông Tr có biên bản thỏa thuận lựa chọ Tòa án nhân dân huyện Đăk Song giải quyết. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, HĐXX xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình Tr kết hôn vào ngày 28/6/1995 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Hà Tĩnh, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính

cách không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Tr và bà H đã sống ly thân từ năm 1998 đến nay. HĐXX thấy rằng, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà H và ông Tr đã sống ly thân từ năm 1998 đến nay. Hiện nay bà H và ông Tr cũng không còn tình cảm với nhau nữa. Vì vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đình Tr.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông Trong có 02 tên Nguyễn Thị Song Thỏa, sinh ngày 22/6/1996; Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 22/01/1999 đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về nội dung vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Đình Tr.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Bà Phạm Thị H phải chịu toàn bộ số tiền trên, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001754 ngày 04/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS h.Đăk Song;
- UBND xã Tịnh Giang, h. Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thanh Phong